

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **266/2023/DS-ST**

Ngày 10 - 8 - 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hải.

Ông Huỳnh Văn Tới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 291/2023/TLST-DS ngày 19/4/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2023/QĐXXST-DS ngày 05/7/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Bà Dương Ngọc C.

Ông Lâm Trung N.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

N đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2023 của N đơn có tại hồ sơ tại phiên tòa, thể hiện:

Vào ngày 19/7/2021 âm lịch nguyên đơn có cho vợ chồng bị đơn vay số tiền gốc 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, thời hạn vay 03 tháng, việc vay tiền có làm hợp đồng tại “Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 19/7/2021”, biên nhận do ông Lâm Trung N viết, bà Dương Ngọc C và ông Lâm Trung N cùng ký tên. Số tiền vay N đơn đưa trực tiếp cho vợ chồng bị đơn nhận. Khoản nợ vay này kể từ khi vay cho đến nay bị đơn trả vốn được số tiền 50.000.000 đồng, tiền lãi trả được 03 tháng 6.000.000 đồng.

Vào ngày 12/11/2021 âm lịch nguyên đơn có cho vợ chồng bị đơn vay 05 chỉ vàng 24k, lãi suất thỏa thuận 1.500.000 đồng/tháng, thời hạn khi nào có thì trả lại, việc vay tiền có làm biên nhận tại “Biên nhận ngày 12/11/2021 âm lịch”, biên nhận do ông

Lâm Trung N viết và ký tên. Số tiền vay nguyên đơn đưa trực tiếp cho vợ chồng bị đơn nhận. Khoản nợ vay này kể từ khi vay cho đến nay bị đơn không có trả vốn lãi.

Nay N đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có trách nhiệm liên đới trả cho N đơn số tiền vốn vay 50.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k.

- **Đối với bị đơn:** Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần để xét xử, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì phản đối với yêu cầu khởi kiện của N đơn.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục:* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vay, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. N đơn khởi kiện bị đơn về việc thanh toán tiền nợ vay và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] *Về pháp luật áp dụng:* Áp dụng quy định của Bộ luật dân sự hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để giải quyết là phù hợp.

[4] *Về nội dung tranh chấp và xét yêu cầu khởi kiện của N đơn:*

[4.1] Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ “*Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 19/7/2021*” và “*Biên nhận ngày 12/11/2021 âm lịch*”. Quá xem xét đối chiếu với lời trình bày của nguyên đơn thì khoản nợ vay, thời hạn vay là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo và văn bản tố tụng cho bị đơn biết được việc nguyên đơn khởi kiện và nội dung yêu cầu khởi kiện của N đơn, nhưng bị đơn từ chối nhận giấy mà không nêu rõ lý do và cũng không có ý kiến phản đối hay cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc đã thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho nguyên đơn. Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền vốn chưa thanh toán là 50.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k.

[4.2] Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ vay theo thỏa thuận giữa các bên và nghĩa vụ của bị đơn phát sinh từ giao dịch của vợ chồng cùng xác lập, nên cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm liên đới cho N đơn số tiền 50.000.000 đồng và

05 chỉ vàng 24k là đúng theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự và Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Từ những lập luận, phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bị đơn có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền và vàng vốn nêu trên.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng giá trị vàng và tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đối với yêu cầu khởi kiện của N đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. (Vàng được tính giá 5.600.000 đồng/01 chỉ vàng 24k để làm căn cứ tính án phí).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y.

Buộc bị đơn bà Dương Ngọc C và ông Lâm Trung N có trách nhiệm liên đới trả cho N đơn bà Nguyễn Thị Y số tiền 50.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch:

- Buộc bị đơn bà Dương Ngọc C và ông Lâm Trung N phải nộp là 3.900.000 đồng (Chưa nộp).

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước với số tiền là 2.058.000 đồng theo biên lai thu số: 0006577 ngày 18/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đường sự, NTGTT khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Trương Huỳnh Hải